

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1738** /TCT-DNNCN

Hà Nội, ngày **26** tháng 5 năm 2021

V/v Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh.

CỤC THUẾ TỈNH HÒA BÌNH	
ĐẾN	Số: 3926
	Ngày: 31/5/2021
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

**ĐẾN TRƯỚC:
HOÀ-TỐC**

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kinh doanh trên nền tảng số là lĩnh vực kinh doanh đang ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh lên không gian số, mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên nền tảng trực tuyến. Tổng cục Thuế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, kê khai nộp thuế đến tất cả người nộp thuế có hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số (hoạt động TMĐT); rà soát, đôn đốc người nộp thuế có hoạt động TMĐT phải kê khai, nộp thuế theo quy định phù hợp với phân cấp quản lý người nộp thuế tại địa phương; thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định đối với các doanh nghiệp có kinh doanh TMĐT. Tổng cục Thuế cũng đã có một số công văn hướng dẫn các tình huống cụ thể và đã đưa một số quy định, hướng dẫn vào Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và dự thảo Thông tư về quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh thương mại điện tử. Theo đó, hướng đến cách tiếp cận quản lý thuế thông qua các tổ chức như: Tổ chức là chủ sản giao dịch thương mại điện tử; Tổ chức là đối tác tại Việt Nam của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam mà có thỏa thuận nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập cho cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số thông qua tổ chức đối tác tại Việt Nam; Tổ chức khai thay, nộp thay khác. Đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan liên quan trong việc phối hợp cung cấp thông tin cá nhân kinh doanh TMĐT như: Ngân hàng thương mại (NHTM), Bộ Công Thương, Bộ Thông tin truyền thông,...

Trong thời gian vừa qua, các Cục Thuế đã đẩy mạnh triển khai quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử của cá nhân và đã đạt được kết quả tốt như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Tuy nhiên, hoạt động TMĐT rất đa dạng các hình thức kinh doanh. Các Cục Thuế cần hướng đến các giải pháp quản lý từ cơ sở dữ liệu thông qua các Tổ chức liên quan.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác quản lý thuế, có các giải pháp quản lý thuế phù hợp đối với các loại hình kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử. Cụ thể như sau:

1. Giao 01 Phòng đầu mối thực hiện nghiên cứu, triển khai, quản lý đối với kinh doanh TMĐT, các cán bộ được giao nhiệm vụ ngoài nghiệp vụ về quản lý thuế còn phải có năng lực về công nghệ thông tin để nghiên cứu xây dựng Kế hoạch quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cục Thuế thực hiện tuyên truyền phổ biến trên Báo đài, các phương tiện thông tin đại chúng về nghĩa vụ kê khai nộp thuế, chính sách thuế, các loại thuế phải thực hiện kê khai nộp thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đến tất cả người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử trên các phương tiện thông tin đại chúng (đối với tổ chức, cá nhân trong nước có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đã có mã số thuế, chưa có mã số thuế; đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử), nhằm đảm bảo cho người nộp thuế này nắm rõ được chính sách thuế để tự thực hiện kê khai nộp thuế.

3. Cục Thuế xây dựng kế hoạch, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố đề nghị phối hợp với Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông (Cục Thuế tỉnh/thành phố chủ trì) tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thuế trong thương mại điện tử theo đó: Sở Công thương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ sở dữ liệu xác định tên, địa chỉ, mã số thuế (đối với cá nhân kinh doanh chưa có mã số thuế thì lấy số chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân), số tài khoản mở tại các tổ chức tín dụng của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để cung cấp cho cơ quan thuế.

4. Triển khai nghiên cứu khai thác thông tin trên cơ sở dữ liệu quản lý thuế để lọc danh sách các đơn vị liên quan kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số để gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thuế đến các sàn giao dịch TMĐT; công ty chuyển phát thu hộ tiền bán hàng và bưu điện (COD); công ty có các ứng dụng tiện ích; các đơn vị cung cấp dịch vụ Hosting;... để thu thập thông tin NNT.

5. Thông qua Chi nhánh ngân hàng thương mại rà soát danh sách các đơn vị, cá nhân trả tiền dịch vụ cho các đơn vị nước ngoài liên quan đến hoạt động thương mại điện tử với việc khai, nộp thuế nhà thầu; các cá nhân nhận tiền từ các Nhà cung cấp nước ngoài như Apple store, CH-Play, Youtube, Google,...

6. Thực hiện thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa cho các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử, nhất là trường hợp các đơn vị giao nhận được uỷ quyền thu tiền khi giao hàng (hình thức COD), qua đó xác định được các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, doanh thu kinh doanh thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân này.

Ngoài ra, đề nghị các Cục Thuế báo cáo kịp thời, đầy đủ tình hình quản lý thuế về hoạt động kinh doanh TMĐT đối với cá nhân kinh doanh để Tổng cục

xây dựng cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử, thống nhất quản lý thuế và chi đạo chung toàn quốc đảm bảo thu đúng, thu đủ đối với hoạt động TMĐT. Cụ thể như sau:

(1) Kết quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT của các năm (theo quý) từ khi triển khai đến nay (theo mẫu biểu 01, 02, 03, 04, 05 đính kèm).

(2) Giải pháp quản lý thuế Cục Thuế hiện nay đang áp dụng đối với hoạt động kinh doanh này.

(3) Các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

(4) Đề xuất giải pháp triển khai tiếp thời gian tới.

Đề nghị Cục Thuế gửi báo cáo về Tổng cục Thuế (Vụ DNNCN) trước ngày 30/06/2021. Sau đó hàng quý gửi kết quả thực hiện hàng quý về Tổng cục trước ngày 15 tháng đầu quý tiếp theo. Đồng thời gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ thư điện tử: nttlinh01@gdt.gov.vn.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và thực hiện./. *tnh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DNNCN. *62*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đặng Ngọc Minh

Biểu 01: TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUẢN LÝ HỘ, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TMĐT, CUNG CẤP DỊCH VỤ TMĐT
Quý.../...

ĐVT: triệu đồng

STT	Cơ quan thuế	I. Cá nhân cung cấp dịch vụ, sản phẩm nội dung thông tin số (quảng cáo, phần mềm, bản quyền,...)					II. Hộ, cá nhân có hoạt động bán hàng TMĐT (qua các mạng xã hội, sàn giao dịch TMĐT, qua tổ chức trung gian vận chuyển COD - logistic,...)					Hình thức qua tổ chức trung gian thanh toán, trung gian vận chuyển			III. Hộ, cá nhân cung cấp dịch vụ TMĐT (dịch vụ lưu trữ,...)				
		Số lượng	Doanh thu	Số thuế	Số tiền chậm nộp	Số tiền phạt	Số lượng	Doanh thu	Số thuế	Số tiền chậm nộp	Số tiền phạt	Sàn giao dịch TMĐT	Trung gian thanh toán	Đơn vị vận chuyển COD - logistic	Số lượng	Doanh thu	Số thuế	Số tiền chậm nộp	Số tiền phạt
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Cục Thuế (tỉnh/thành phố....)																		
1.1	Văn phòng Cục Thuế																		
1.2	Chi cục Thuế khu vực....																		
1.3	Chi cục Thuế.....																		
...																		

th

**Biểu 02: DANH SÁCH CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ, SẢN PHẨM NỘI DUNG THÔNG TIN SỐ VÀ
HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG TMĐT, CUNG CẤP DỊCH VỤ TMĐT**
Quý .../...

ĐVT: triệu đồng

STT	Họ và Tên cá nhân	Mã số thuế cá nhân	Cơ quan thuế quản lý	Hoạt động kinh doanh	Thu nhập phát sinh (Doanh thu)	Nguồn thu nhập (trong nước hay từ nước ngoài)	Thuế suất	Số thuế phát sinh	Số tiền chậm nộp	Số tiền truy thu	Số tiền phạt	Số thuế đã nộp	Số Quyết định	Phòng/ CCT quản lý/ xử lý	Tự kê khai thì tích "x" vào ô này	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I. Cá nhân cung cấp dịch vụ, sản phẩm nội dung thông tin số (quảng cáo, phần mềm, bản quyền,...)																
1																
2																
3																
...																
...																
II. Hộ, cá nhân có hoạt động bán hàng TMĐT (qua các mạng xã hội, sàn giao dịch TMĐT, qua tổ chức trung gian vận chuyển COD - logistic,...)																
1																
2																
3																
...																
...																
III. Hộ, cá nhân cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (lưu trú,...)																
1																
2																
3																
...																

thh

Biểu 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
 Quý .../...

ĐVT: triệu đồng

STT	Cơ quan thuế	I. Tổ chức trung gian thanh toán, trung gian vận chuyển (tổ chức, DN điều hành sàn giao dịch TMDT; tổ chức, DN là đơn vị vận chuyển COD-logistic; tổ chức, DN điều hành app trung gian thanh toán)													II. Tổ chức chi trả nước ngoài (nhà thầu khai, nộp thuế thay cho Tổ chức nước ngoài,...)						
		DN, tổ chức điều hành sàn giao dịch TMDT						DN, tổ chức điều hành app trung gian thanh toán; đơn vị vận chuyển COD-logistic							Số lượng tổ chức, cá nhân VN có giao dịch với tổ chức nước ngoài	Số lượng tài khoản có giao dịch tổ chức nước ngoài	Số tiền giao dịch với TK tổ chức nước ngoài	Doanh thu đã kê khai	Số thuế TNDN đã kê khai	Số thuế GTGT đã kê khai	Số thuế TNCN đã kê khai
		Số lượng DN, tổ chức	Số lượng shop qua tổ chức, DN	Doanh thu của shop qua tổ chức	Số lượng shop đã khai thuế	Doanh thu đã khai	Số thuế đã khai	Số lượng DN, tổ chức điều hành app trung gian thanh toán	Số lượng tổ chức, DN là đơn vị vận chuyển COD-logistic	Số lượng shop qua tổ chức, DN	Doanh thu của shop qua tổ chức	Số lượng shop đã khai thuế	Doanh thu đã khai	Số thuế đã khai							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Cục Thuế tỉnh/thành phố....																				
I.1	Văn phòng Cục Thuế																				
I.2	Chi cục Thuế khu vực....																				
I.3	Chi cục Thuế.....																				
....																				

Thủ

Biểu 04: QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, DN ĐIỀU HÀNH SÀN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ, TRUNG GIAN THANH TOÁN, TRUNG GIAN VẬN CHUYỂN
Quý .../...

DVT: triệu đồng

STT	Tên Sàn giao dịch/ App trung gian thanh toán/vận chuyển	Tên tổ chức, doanh nghiệp	Mã số thuế	Cơ quan thuế quản lý	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng shop hoạt động qua Sàn/trung gian thanh toán/đơn vị vận chuyển		Có kiểm soát doanh thu của shop và thu tiền thay shop	Tổng doanh thu của các shop	Thu tiền từ shop theo hình thức nào (% trên doanh thu,...)	Sàn có khấu trừ thuế của shop nước ngoài	Thông tin kê khai, nộp thuế của shop			Các năm đã thanh tra, kiểm tra DN, tổ chức
						Shop của Việt Nam	Shop của nước ngoài					Số lượng shop đã khai, nộp thuế	Doanh thu	Số thuế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I. DN, tổ chức điều hành Sàn giao dịch TMĐT															
1															
2															
...															
II. DN, tổ chức điều hành app trung gian thanh toán															
1															
2															
...															
III. DN, tổ chức điều hành trung gian vận chuyển COD-logistic															
1															
2															
...															

th

Biểu 05: QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC CHI TRẢ, NHẬN CHI TRẢ NƯỚC NGOÀI (quảng cáo, bản quyền,...)

Quý .../...

DVT: triệu đồng

STT	Tên tổ chức nước ngoài	Tài khoản của tổ chức nước ngoài	Tên tổ chức khai, nộp thuế thay tại VN	Mã số thuế tổ chức khai, nộp thuế thay	Cơ quan thuế quản lý tổ chức khai, nộp thuế thay	Hoạt động kinh doanh qua tài khoản	Số lượng tài khoản tổ chức, cá nhân VN có giao dịch với TK tổ chức nước ngoài	Số tiền giao dịch qua tài khoản với tổ chức nước ngoài	Thông tin đã khai, nộp thuế				Các năm đã thanh tra, kiểm tra
									Doanh thu	Thuế TNDN	Thuế GTGT	Thuế TNCN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Ph